

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

TÂN PHÁP CHIẾU MINH



**TIỂU SỬ ĐỨC KIM
TIÊN HUỆ PHẬT**

<http://antruong.free.fr/TienThienDaiDao.html>

Bửu Minh Đàn Tai Pháp Quốc

<http://antruong.free.fr/chieu minh.html>

CHIẾU MINH MINH NGUYỆT

ẤN BẢN NĂM 2011

TRỌN BỘ

M Ụ C L Ụ C

1) Lời nói đầu	4
2) Gương sáng nữ lưu.....	5
3) Tiểu sử Ngài Kim Tiên Huệ Phật	6
4) Giai đoạn tu học	9
5) Trích các bài Thánh Giáo.....	21
6) Trích Thánh Giáo Thân Phụ & Thân Mẫu của Ngài ...	24
7) Sự sắp đặt & lời di huấn trước khi qui liễu.....	29
8) Tự thán & dạy đạo	30
9) Những bài thi - điều vãn - điều tế	38
10) Người thừa kế.....	45
11) Kết quả của bí pháp tịnh luyện & những hình phạt hiện tiền.....	46
12) Nhớ ơn Thầy	51
13) Kim Tiên Huệ Phật giảng cơ ngày 09 – 09 – 1990.....	52
14) Kim Tiên Huệ Phật giảng cơ ngày 18 – 08 – 1994.....	54
15) Cảnh chùa cũ.....	57
16) Cảnh chùa mới	58
17) Lễ đưa linh cửu	60
18) Bửu Tháp.....	61
19) Bài chúc tụng Sư Bà Huỳnh Hoa Tiên	62
20) Bài Tường Niệm	63

SƯ BÀ DƯƠNG THỊ SÂM
(Đặc quả vị KIM TIÊN HUỆ PHẬT)

TAM
HUÊ
TỤ
ĐÁNH
ĐẮC
KIM
TIÊN



NGŨ
KHÍ
TRIỀU
NGƯỜN
THÀNH
HUỆ
PHẬT

THÁNH DANH HUỲNH HOA TIÊN

Đời càng văn minh, người càng mê vật chất, cuồng cuồng chạy theo dục vọng thì phải hao mất tinh thần, mà tinh thần hao mất thì con người chẳng được trường cửu, cuối đường họ phải rớt xuống hố thẳm, nơi ấy họ phải lãnh lấy những sự khổ não, phiền lụy cả thân tâm.

Đức THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu cơ bút sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với mục đích tùy theo căn cơ trình độ Hữu và Vô để dìu đời cứu thế trong buổi Hạ Nguơn mạt kiếp, và dẫn dắt nhân loại đến cảnh đời bình trị âu ca từ phương châm hòa ái, đại đồng. Từ đó trong Đại Đạo đã lần lượt xuất hiện những bậc nguyên nhân, Hiền Triết phé đời lo đạo tu hành, bước ra dẫn dắt những kẻ hữu duyên từ mê trở về giác.

Nhưng những bậc lãnh đạo thường chỉ thấy xuất hiện trong nam giới, còn nữ lưu thì rất ít.

Nay quyển “Tiểu Sử Đức Kim Tiên Huệ Phật” nói lên một tấm gương sáng của bà Phối Sư Huỳnh Hoa Tiên, là người đã công hiến hơn 40 năm tu hành lo cho đạo, đóng góp rất nhiều trong việc hoằng hóa độ sanh. Mặc dù không đứng vào hàng Giáo Chủ khai minh đạo pháp nhưng cũng là hàng thừa kế chơn tu, đem pháp môn tịnh luyện phổ tế khắp nơi, làm rạng danh cho phái **Chiếu Minh Tân Pháp** nói riêng, tô đậm trang sử Đại Đạo nói chung và cũng làm rạng rỡ cho giới nữ lưu chân yếu tay mềm vậy.

GIỜNG SÁNG NỮ LƯU

Ra tay xây dựng cảnh Thiền Môn,
Học đạo Vô Vi luyện phách hồn.
Hiệp nhất âm dương nơi Khí Hải,
Tam Huê Tụ Đảnh chốn Côn Lôn.
Bảo Tinh, chiết Khảm nhờ cung Tổn.
Dưỡng Khí điền Ly biến hóa Khôn.
Bốn chục năm dư hành giáo đạo,
Nay thành chánh quả thể Thiên Tôn.

TIỂU SỬ

1) Thân thế :

Ngài **KIM TIÊN HUỆ PHẬT** có phàm danh là Dương Thị Sâm, đạo hiệu Huỳnh Hoa Tiên. Sinh năm 1905 tại xã Thới An Đông, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Nay thuộc phường Trà Nóc, Thành Phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ.

Thân sinh là cụ ông Dương Văn Ký và cụ bà Nguyễn Thị Viên, thuộc gia đình Nho Giáo.

2) Thuở niên thiếu :

Vì sớm mồ côi mẹ, ngài Dương Thị Sâm sống rất vất vả trong cảnh mẹ ghe con chồng nên không được cấp sách đến trường. Tuy nhiên Ngài rất chịu khó học hỏi, đảm đang công việc gia đình và hết lòng hiếu thảo.

Ngài cũng thường hay đi chùa lễ Phật và tập tành ăn chay. Nhiều lúc muốn ăn chay mà gia đình không cho thì Ngài mua tương chao, lén ra vườn ăn một mình.

3) Lúc trưởng thành :

Khi trưởng thành, Ngài kết hôn với ông Trần Văn Biện ở xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Cửu Long. Sau khi về nhà chồng thì mọi việc tề gia nội trợ Ngài lo thật là chu đáo, rất đúng với câu dẫu thảo vợ hiền.

4) Thời kỳ giác ngộ :

Sau khi hạ sanh được một người con trưởng nam, vào năm 1923 Ngài khuyên chồng nên tìm hiểu giáo lý, đạo pháp để cùng nhau tu hành mà giải thoát kiếp đời giả tạm.

5) Thời kỳ tâm đạo :

Sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về giáo lý đạo Cao Đài và biết rõ có phương pháp tịnh luyện thuộc phái Chiếu Minh. Vào năm 1926 – 1927, Ngài cùng với chồng là ông Trần Văn Biện đến gặp trực tiếp Đức Quan Phủ Ngô Văn Chiêu để tìm hiểu đạo pháp. Thời gian này, ông Trần Văn Biện bị bệnh nan y (ung thư rún) nhờ Đức Ngô chữa trị. Đức Ngô chỉ dùng bông huệ chưng trên Thiên Bàn đem xuống cho ngửi rồi bảo : “Anh về, xuống sông tắm thì sẽ hết.”

Thật vậy, về đến nhà làm y như lời chỉ dẫn thì bệnh từ từ khỏi hẳn. Từ đó Ông Bà quyết định xin Đức Ngô thọ nhận làm đệ tử.

6) Lễ nhập môn và lời tiên tri của Đức Ngô Văn Chiêu :

Đức Ngô chỉ làm lễ nhập môn phái Chiếu Minh, lập thế giữ trường chay cho Ngài và vị hôn phu, chớ không trao truyền bí pháp tịnh luyện.

Đức Ngô nói : “Vợ chồng anh chị còn trẻ quá, mới 22 và 24 tuổi nên chưa thể thọ pháp được. Để sau này có người đến tận nhà chỉ truyền cho anh chị, pháp môn đó tận độ dễ hành hơn và rất kết quả.”

Khi trở về, Ngài chỉ giữ trường chay và sống cuộc đời bình thường. Thăm thoát thoi đưa, quang âm dục tẩu, Ngài đã hạ sanh được 8 người con : 3 trai, 5 gái.

Cũng trong thời gian ấy, Ngài đã hết sức tận tụy nuôi con và chịu đựng biết bao nghịch cảnh, đắng cay tủi nhục... Đây chắc là thời gian trả nhân quả còn tồn đọng lại ở tiền kiếp hay cũng là sự trui rèn bền bỉ ở đức hy sinh.

Mặc dù thế, Ngài vẫn giữ được hạnh trường chay, đi chùa, bố thí, thỉnh thoảng cũng du sơn tìm hiểu đạo lý để mong gặp được Minh Sư truyền giáo.

6) Lời tiên tri của Quan Âm Bồ Tát :

Đến năm 1948, Ngài rất ngạc nhiên và thắc mắc khi nhận một bài Thánh Giáo của Quan Âm Bồ Tát đã cho với nội dung như sau :

“.....Sâm nhưng quý quá khó lường,
Đề dành độ trẻ khoa trường hội thi.
Tới nay gặp đạo khoa kỳ,
Long Hoa mở cửa chọn thì người tu.”

Ngài suy nghĩ : “Minh dốt nát, có biết gì mà dạy ai.” Nhưng đó chính là lời tiên tri trong việc hoằng hóa pháp sau này của Ngài.

GIẢI ĐOẠN TU HỌC

Vào năm 1949, ông Dương Văn Lăng (sau là sư Giác Thiện) đến tận nhà Ngài để kêu gọi việc tu hành. Sau khi trao đổi, luận giải về lý đạo, hiểu rõ sự ích lợi và kết quả của bí pháp tịnh luyện Bá Nhựt Trúc Cơ... Ngài và vị hôn phu đã qui phục và cùng nhau đồng tâm hiệp thủ tu hành. (đúng như lời tiên tri của đức Ngô Đại Tiên)

Được sự giới thiệu, vợ chồng Ngài gặp trực tiếp đức Thiện Phổ tức ông Hồ Vinh Quý, là cao đệ của đức Nhị Thiên Giáo Chủ (Võ Văn Phẩm) trao truyền bí pháp.

Hôn phu của Ngài là ông Trần Văn Biện theo đức Thiện Phổ về núi Cẩm tịnh luyện Bá Nhựt Trúc Cơ, sau khi mãn bá đạt phẩm vị Giáo hữu vô vi.

Ngài DƯƠNG THỊ SÂM ở lại Thánh Tịnh Chiêu Minh Thanh Nguyệt (do cô Mười Trắc làm chủ Thánh Tịnh), nhập Bá Nhựt Trúc Cơ lần thứ nhất đạt phẩm vị Giáo sư Vô Vi và đạt ấn chứng Trảm Xích Long.

Ngài tiếp tục tịnh Bá Nhựt Trúc Cơ lần thứ hai và thứ ba được đức Thiện Phổ xuất sư dạy đạo. Từ đó, Ngài cũng không ăn cơm, chỉ ăn rau quả vào năm 1950.

1) Sự khảo đảo và những kết quả trên đường tu học :

Trong hàng huynh đệ đồng tu, Ngài là người đạt kết quả tốt nhất nhưng cũng là người chịu nhiều khảo đảo nhất.

Tưởng rằng đồng vợ chồng cùng nhau thẳng tiến trên con đường đạo pháp, có ngờ đâu sau khi ở núi Cẩm về, ông Trần Văn Biện không giữ lời minh thệ, đã khảo đảo Ngài đủ cách và ngăn cản sự tu học của Ngài...

Chính nhờ những thử thách, khảo đảo nhiều đắng cay thẳng trầm ấy, đã trui luyện ý chí của Ngài ngày càng vững chắc, giúp Ngài từng bước vượt qua những chông gai, trở ngại của cuộc đời, thể hiện một ý chí sắt thép một lòng vì đạo. Nên từ đó, đạo quả của Ngài mới rục rờ, chói lợi, vượt hẳn những huynh đệ đồng tu.

Năm năm sau khi tu lớp Bá Nhứt Trúc Cơ đã đạt kết quả ấn chứng viên mãn, nên Ngài được đức Thiện Phổ truyền tiếp pháp Thất Nhứt Thử Dương Tinh tại núi Cẩm, chỉ trong vòng 15 phút thì Ngài đã đạt được thể nghiệm (so với những vị đồng tu khác, Ngài đạt kết quả với thời gian nhanh nhất). Có sự hiện diện đông đủ huynh đệ, tăng ni hàng trăm người, Ngài đã đạt phẩm vị Phối Sư Vô Vi và lần lượt bước qua những lớp : Thập Ngoạ Hoài Thai, Tam Niên Nhũ Bộ, Cửu Niên Diện Bích.

Trong thời gian này nhiều khi quá khảo đảo, Ngài định lên núi tìm sơn động ngồi đại định rồi bỏ xác luôn nhưng bị Thầy là đức Thiện Phổ không cho và giải thích rõ sứ mạng hoàng hóa độ sanh, lập công bồi đức là nhiệm vụ thiêng liêng cao cả nhất mà người chơn tu phải thực hiện... nên Ngài chấp nhận và ở lại tiếp tục hộ tịch.

Ngài Phối Sư DƯƠNG THỊ SÂM sau khi qua lớp Tam Niên Nhũ Bộ thì Ngài đã xuất dương thân đi vân du khắp nơi...

Có lần đức Thiện Phổ cùng huynh đệ về núi để lập Đàn cầu cơ, Ngài xin đi theo dự Đàn nhưng đức Thiện Phổ không cho. Bởi vì Ngài phải hướng dẫn cho những người mới nhập Bá và vì có trách nhiệm nên Ngài đành ở lại.

Đêm hôm đó vào giờ Tý, trên núi đang lập Đàn cầu cơ thì ở Thánh Tịnh Chiêu Thanh Nguyệt, Ngài cũng đang ngồi công phu thiền định. Trong lúc thiền định, Ngài đã xuất dương thần về núi để dự Đàn. Lúc ấy, đức Diêu Trì Kim Mẫu đang về cơ liền theo đó cho bài thi :

“...Coi gương DƯƠNG THỊ kia là,

Xuất Thân về đến cung Vi.

Lễ mừng Diêu Điện đang quỳ đó con.

Mấy lời dạy bảo vuông tròn,

Tam Niên luyện đặng tiếng còn muôn thu.”

Khi đó, mọi người đang dự Đàn đều xôn xao không rõ ý nghĩa bài thi trên, đến khi huynh đệ trở về hỏi ra thì mới biết Ngài xuất thần đến dự Đàn và Ngài nói rõ chi tiết trong buổi Đàn gồm có ai, ngồi ở đâu, trên bàn thờ chung những gì... mọi người đều thán phục.

Có nhiều lần Ngài xuất thân đi dự hội ở cảnh giới bên trên... Ngài còn xuất thần nhắc nhở đệ tử và huynh đệ trong việc tu hành.

Ngài Phối Sư Thượng Sâm Thanh tức Ngài DƯƠNG THỊ SÂM có truyền đạo cho bà NGUYỄN THỊ NỮ tại Chiêu Minh Thanh Nguyệt vào năm 1950, đến năm 1955 thì liễu đạo. Sau khi liễu đạo, được đức Chí Tôn sắc phong cho bà NGUYỄN THỊ NỮ là NGỌC NỮ TIÊN CÔ. Năm 1957, Ngài Ngọc Nữ Tiên Cô vâng Thánh chỉ

của đức Chí Tôn giáng tả quyền kinh chơn đạo “Kim Giác Bí Pháp” để lưu truyền hậu thế.

2) Những cảnh bi-ai :

“Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng”. Trong thời gian này, đạo pháp của Ngài ngày càng vững vàng thì sự khảo đảo lại càng gay gắt và khó khăn hơn. Bên cạnh trở ngại của cuộc đời, những lời dèm pha của những người ác ý, ông Trần Văn Biện ngày càng gây khó khăn, cản trở công việc tu hành của Ngài. Trước những ma chướng ấy, Ngài quyết định ra đi, tìm tới nơi thanh tịnh để tu tâm dưỡng tánh.

Về đến Trà Nóc, những người thân thuộc không ai dám chứa bởi biết sự khó khăn của ông Trần Văn Biện. Cuối cùng, Ngài phải xin ở nhờ với bà vợ thứ của ông Trần Văn Biện, người mà Ngài đã đứng ra xin cưới hỏi cho ông trước.

Rồi Ngài lần lượt cất lên cọc nhỏ vừa bộ vạt ngũ và chỗ thờ Thầy. Ở đây mặc dù không ăn cơm, Ngài phải cấy vạt và cấy mướn, lượm củi và làm những công chuyện lật vạt để có tiền sắm sửa mua nhang đèn đốt cho Thầy.

Trong thời gian này, Ngài hết sức khổ cực nhưng chỉ có đạo pháp là niềm an ủi duy nhất mà thôi và cứ như vậy ngày đêm lo tham thiền nhập định, ẩn nhẫn an phận với cảnh cô đơn.

3) Tạo dựng Thánh Tịnh Chiêu Minh Minh Nguyệt :

Thấm thoát trải qua thời gian, nhờ sự tu hành chơn chất và tấm lòng rộng mở, Ngài đã cảm được những người

xung quanh tới lui tìm hiểu rồi nhập môn thọ pháp... Từ đây, cốc của Ngài đã trở thành Thánh Tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt do Ôn Trên chỉ định. Dưới sự lãnh đạo của Hội Thánh Chiếu Minh, Tòa Thánh Long Châu và do sự giúp đỡ của Anh Lớn tỉnh đạo Thiên Huyền Tâm (đặc quẻ vị Đại Giác Kim Tiên, đã giảng cơ bút tả kinh “**Đại Giác Thánh Kinh & Kinh Thánh Giáo Pháp**” tại Thiên Lý Bửu Tòa vào đầu thập niên 80), Ngọc Minh Khai.

Nơi đây cũng thường xuyên lập Đàn cầu cơ, mỗi lần lập Đàn mặc dù không ăn cơm nhưng Ngài vẫn lượm củi hái rau để chuẩn bị chu đáo cơm nước cho huynh đệ. Ngài thường được Ôn Trên khen tặng và nêu gương tốt cho mọi người.

Nhờ những sự khổ khó tu hành của Ngài nên đã cứu độ được Cửu Huyền về Tiên cảnh. Thân Phụ của Ngài đã được Thượng Đế sắc phong là **MINH NGUYỆT CHƠN NHƠN**. Còn Thân Mẫu là **LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG**.

4) Thành đạo :

Ngài Phối Sư Thượng Sâm Thanh không ăn cơm từ năm 1950 đến năm 1967, tổng cộng là 18 năm. Vì sứ mạng truyền pháp độ đời của Ngài còn dài, cần phải giữ gìn thể xác nên Đức Diêu Trì Kim Mẫu về Đàn dạy tập ăn cơm lại. Từ đó Ngài mới bắt đầu ăn nhưng ăn rất khó, phải 2 năm sau mới ăn được và cũng ăn rất ít.

Đến năm 1968, Ngài được Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban Thánh Danh là **HUỲNH HOA TIÊN**.

Vào những năm 1970, ở chùa Phước Thạnh Tự (đền thờ Phật Mẫu) Tân Quới có lập Đoàn. Đức Mẹ cho bài Thánh Giáo kêu gọi 4 gia đình ông Thông Hòa, ông Thông Liên, ông Thông Giác, ông Thông Linh và cùng ông Thông Hiệp ở đạo Hiếu Nghĩa qua Trà Nóc tìm Ngài **Phối Sư HUỖNH HOA TIÊN** thọ bí pháp để tu hành giải thoát.

Y theo Thánh Lịnh, mọi người sắp xếp cùng nhau đi ghé qua Trà Nóc tìm sư học đạo. Nơi đây lúc bấy giờ chỉ là ngôi chùa cây lá nghèo nàn nhưng chứa đầy tình thương đạo pháp. Với tấm lòng chân thật vị tha, bác ái của Ngài đã khiến mọi người thán phục (lời thuật lại của ông Thông Linh và ông Thông Giác).

5) Tạo dựng Lục Long :

Sau khi tịnh luyện Bá Nhựt Trúc Cơ xong, những vị này đã ra công sức và đóng góp vào xây dựng lên Lục Long (6 phòng tịnh) bán kiên cố y theo Thánh Lịnh của đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Trích Thánh Giáo : Đoàn Ngộ thời, ngày 18 tháng 10 âm lịch năm 1970 tại Phước Thạnh Tự.

“...Nơi **Minh Nguyệt** làm tròn tội đạo,
Mẹ sắc truyền thông thạo Lục Long.
Hữu công đứng trước đại đồng,
Chung hòa Thánh thể Lục Long nghe tường...”

Từ đó đạo pháp nơi đây bắt đầu hưng thịnh hơn, mọi người khắp nơi đổ về tịnh luyện, ít khi có phòng trống.

Hết con bửu cực tới hồi thối lui, thánh tịnh Chiêu Minh Minh Nguyệt từ đây bắt đầu thực sự là cảnh thiên môn. Đức Diêu Trì Kim Mẫu có tặng một đoạn thi :

“...**HUỲNH HOA TIÊN** là phương vị thuốc,
Giữ Lục Long sáng suốt nêu danh.
Cùng chung lo đạo tiến hành,
Chiếu Minh giữ vững lập thành Thánh ngôi...”

(cùng một Thánh giáo trên)

Khoảng năm 1973 xây dựng lên chánh điện nơi thờ phượng đức Chí Tôn kang trang, sạch sẽ.

Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** thừa kế minh sư Thiện Phổ truyền pháp tịnh luyện Vô Vi theo chơn truyền **Chiếu Minh Tân Pháp của đức Nhị Thiên Giáo Chủ (Võ Văn Phẩm)**, gốc ở chợ An Hiệp Bến Tre, đã được mọi người biết đến. Đây là một chơn truyền Đại Đạo, là khoa Hình Nhi Thượng Học từ ngàn xưa những bậc hiền triết Thánh nhân trong các tôn giáo đã được mật truyền, rất phù hợp với các đạo thơ cổ đã bị thất chơn truyền. Ngày nay đức Nhị Thiên Giáo Chủ vâng sứ mạng Thượng Đế dựng lại để tận độ nhân sanh trong Kỳ Tam mật pháp này. Căn cứ vào dịch lý âm dương ngũ hành bát quái Chiết Khảm Điền Ly, Lạc Thơ trở lại Hà Đồ :

“Bảo Tinh dưỡng Khí tồn Thân,
Thanh tâm hỏa dục, thủ chân luyện hình.”

Thánh tịnh Chiêu Minh Minh Nguyệt được Ôn Trên chọn là nơi trọng trách, thủ giữ chơn truyền Đại Đạo, dẫn dắt nhân sanh, phổ độ khắp nơi.

Trích Thánh giáo : Đản ngộ thời ngày 05 tháng 05 Âm lịch năm 1974 tại Chiêu Minh Minh Nguyệt.

LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG giảng :

“**Minh Nguyệt** sáng soi giúp đạo đời,
Chiêu Minh kêu cả sĩ hiền ơi.
Tu tâm luyện tánh tâm chơn lý,
Đoạt được Kim Thân khỏe vợi rồi...”

* * *

Tiên Phật cũng dùng một phép tu,
Song Tu Tánh Mạng khỏi Diêm Phù.
Luyện đơn nấu thuốc kỳ ba hội,
Kéo trễ rồi e rất mịt mù ! ...”

Tiểu Tiên nhắc thêm : “Hiền **HUỲNH HOA TIÊN** vai tuồng trọng trách thủ giữ con đò cùng Nhị Ban cai quản trị sự nơi xã Thới An Đông, giữ gìn đạo Vô Vi, hầu đưa nguyên căn Phật Tánh cho kịp kỳ ứng vào Long Hoa hội. Tiểu Tiên sắc lệnh này, Hiền nhớ rõ thi hành, đừng để cơ Thiên tuyển chọn sàng sảy, Hiền tường.”

Tuy không đăng đàn thuyết pháp khai minh giáo lý nhưng nhờ năng lực bên trong của Ngài, do sự công phu luyện đạo, đã làm lay chuyển lòng người, cải tà qui chánh, sớm bỏ Mê trở về Giác...

Nhiều nơi xa xôi từ Đà Lạt, Vũng Tàu, Hà Tiên, Rạch Giá...đến Châu Đốc, Cà Mau... đều nghe tiếng và đến xin thọ pháp tu hành.

Hà tất đương phong lập,
Thật là hữu xạ tự nhiên hương.

Phôi Sư HUỲNH HOA TIÊN rất thương đệ tử nhất là tuổi trẻ mà sớm giác ngộ tu hành. Ngài rất bình dân, giản dị, không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt tôn giáo, chi phái. Ngài sống, ăn, ở, làm đều hòa mình với tất cả.

Tuy đạo pháp của Ngài như thế và tuổi đã già nhưng Ngài không bỏ lỡ một công quả nào cả, như tụng kinh làm lễ cho đệ tử thọ pháp. Khi đệ tử bị khảo đảo hoặc đau bệnh thì Ngài cũng hết sức cầu nguyện giải oan, sám hối... Trong đạo có việc hữu sự như tang tế, cầu an, cầu siêu, Ngài cũng không nề khó khăn đích thân đi đến tận nhà đệ tử để truyền pháp mặc dù rất xa xôi.

Ngài chỉ thể hiện ở hành động, làm gương mẫu cho mọi người, dùng sức để độ nhân. Ngài thường dùng thi thơ Thánh ngôn, Thánh giáo để khuyên dạy đệ tử.

Mặc dù không được cấp sách đến trường học hành nhưng nhờ sự tu hành đạt được sáng suốt, khai mở trí huệ, Ngài nghe qua đã thông thuộc.

Tuy không được giảng dạy nhiều về lý pháp nhưng mọi người khi đến bên Ngài đều được an tâm, cởi mở và mọi thắc mắc phiền não hình như vơi đi, không còn nữa. Đó chính là do điển lực hay từ trường của Ngài đã ban rải, lúc đó do đức độ tu hành của Ngài ảnh hưởng, chế ngự phàm ngã mọi người.

Ngài cũng thường thể hiện cho đệ tử tin tưởng và bái phục bằng cách tiên tri những sự việc sắp đến hoặc nói bữa nào có khách, bao nhiêu người, mấy nam mấy nữ, hay tưởng nhớ đến ai thì trong vòng vài bữa có đến ngay...

Thánh tịnh Chiêu Minh Minh Nguyệt thường xuyên đông đảo. Nơi đây những người tu nhập Bá Nhứt Trúc Cơ phải thu xếp gia đình, chuẩn bị đồ đạc, cơm gạo để ở 100 ngày học đạo. Những ai thành tâm muốn tu mà điều kiện khó khăn, tiền bạc không có, Ngài sẵn sàng hộ giúp. Huynh đệ thương yêu tương trợ lẫn nhau, ngày đêm trao đổi về lý đạo... không khí thật thanh nhẹ, giải thoát.

Ngài cũng thường khuyên răn và kể về sự khó khăn, khảo đạo, đắng cay trên bước đường học của Ngài, để mọi người lấy đó làm gương mà dễ dàng vượt qua những thử thách chông gai, cố gắng vững tiến hơn.

Vào năm 1982, Ngài được chiêu triệu đòi trở về sau một cơn bệnh nặng. Tất cả đệ tử tập trung đông đủ, thành

tâm cầu xin Ông Trên. Vì xét thấy chưa có người để thừa kế Ngài, sau đó Ngài từ từ khỏe và bắt đầu dứt hẳn bệnh.

Thời gian này trở về sau, số lượng người đến tu lại càng nhiều hơn, phải che dựng thêm những phòng tịnh ở ngoài hè mới đủ.

Tính đến nay, Ngài **HUỲNH HOA TIÊN** có trên 1.000 môn đồ bao gồm các tôn giáo như : Phật Giáo Hòa Hảo, Hiếu Nghĩa, Phật Giáo Thông Nhứt, Tăng Già Khất Sĩ, Tịnh Độ Cư Sĩ, Thiên Chúa, Minh Sư... và các chi phái đạo Cao Đài như : Tây Ninh, Bạch Y, Chiêu Minh, Minh Chơn Đạo, Tiên Thiên, Cao Đài Hội Giáo... Tuy nhiên, vì sợ thành kiến ngã chấp giữa tôn giáo, chi phái nên có rất nhiều vị thọ bí pháp rồi ẩn tu, không cho ai biết, bề ngoài thì vẫn giữ theo hình thức tôn giáo chi phái cũ của mình.

6) Những người con của Ngài cũng lần lượt tu :

1) Trần Bá Đạt : con trưởng đã tu tịnh Bá Nhựt Trúc Cơ, đạo hiệu Ngọc Giác Long, tứ bửu Hiệp Thiên Đài.

2) Trần Thị Đàng : đặc biệt ăn chay từ trong bụng mẹ, không lập gia đình, tu Bá Nhựt Trúc Cơ từ năm 1948, là đồng tử Hội Thánh Chiêu Minh và Hội Thánh Nhị Giang, đạo hiệu Ngọc Huệ.

3) Trần Thị Xuyên : không lập gia đình, từ nhỏ cực khổ bậc nhất, tần tảo lo gia đình nuôi các em ăn học. Nay cũng tu Bá Nhựt Trúc Cơ.

4) Trần Thị Mướt : tu Bá Nhựt Trúc Cơ.

5) Trần Nghĩa Trọng : học Thần đạo, là lương y chữa bệnh giúp đời.

6) Trần Minh Thông : tu Bá Nhựt Trúc Cơ, đạo hiệu Ngọc Ánh Huỳnh, là đồng tử Hội Thánh Tiên Thiên và Hội Thánh Chiêu Minh, chức sắc Tiếp Đạo, Thập Nhị Thời Quân trong bộ phận Hiệp Thiên Đài hội thánh Cao Thượng Bửu Tòa Bạc Liêu, cũng là sư Giác Định thuở trước thuộc Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ, trường chay từ 10 tuổi, hai lần vận động thống nhất đạo Cao Đài tại tòa thánh Tây Ninh kỳ 1 năm 1961, kỳ 2 năm 1969, là người mang Thánh lệnh từ Hội Thánh Tiên Thiên về Cần Thơ thành lập hội thánh Chiêu Minh 1956.

THI BÀI :

Thầy sắc lệnh Ánh Huỳnh, Huệ Ngọc.
Về Cần Thơ nguồn gốc Chiêu Minh.
Lập thành hội thánh hữu tình,
Dựng xây Tòa Thánh, công trình Thầy phê.

7) Trần Thị Út : tu Bá Nhựt Trúc Cơ, đạo hiệu Ngọc Hương, là diễn ký Hiệp Thiên Đài, đã từ trần năm 1973.

8) Trần Minh Thu : tu Bá Nhựt Trúc Cơ, đạo hiệu Ngọc Vân Quang, diễn ký Hiệp Thiên Đài, có một thời gian xuất gia theo hệ phái Tăng Già Khất Sĩ Tỳ Kheo Ni, đạt phẩm vị Giáo Sư Vô Vi. Cô Trần Minh Thu thánh danh Ngọc Vân Quang liễu đạo tại Thánh Tịnh Chiêu Minh Minh Nguyệt hồi 21 giờ ngày 24 tháng 09 âm lịch Bính Tý, nhằm ngày 04 – 11 – 1996 dương lịch.

TRÍCH CÁC BÀI THÁNH GIÁO

Đàn Ngộ thời, ngày 29 tháng giêng âm lịch năm 1968 tại Bửu Quan Đàn.

...Đường đạo khổ càng cao danh vị,
Đạo có nhồi khảo thí mới tường.
Lửa cao vàng mới nên gương,
Hỡi con nam nữ lo đường công phu !
Trước công quả tương dù độ thế,
Sau công phu hậu để độ thân.
Điền linh Mẹ bố từ phần,
Tham thiên chiếu rọi nợ nần trắng tay.
THƯỢNG SÂM THANH nghe rày Mẹ nhắc !
Ban Thánh Danh dẫn dắt con đường.
Vô Vi em chị đồng thương,
HUỲNH HOA TIÊN phải con đường giúp nhơn.
Danh điếm rồi chớ sòn với phận !
Dẫn tử muội tinh tấn vô vi,
Kịp trường mở đạo Nam Kỳ,
CHIẾU MINH MINH NGUYỆT trò thì độ nhơn...

**Đàn Ngộ thời, ngày 14 tháng 03 âm lịch năm 1968
tại Thánh Thất Phước Thạnh Tự.**

LIÊN HOA đưa nở sắc khoe bốn màu,

TIÊN Phật lo đời độ thế mau.
NUỜNG bóng từ bi nhân toại hưởng,
 Giáng khuyên Thiên mạng tinh lo vào.

.....

Nơi **Chiếu Minh** ân hồng sáng rọi,
Minh Nguyệt là học hỏi nơi hiền.
HUỲNH HOA sắc nở tự nhiên,
 Ngôi Tiên đã sẵn thi hiền độ nhân...”

Đàn Ngộ thời, ngày 18 tháng 05 âm lịch năm 1968
tại Thánh Thất Phước Thạnh Tự.

“...**KIM MÃU ĐIỀU TRÌ** - Mẹ giáng lâm,
 Mừng con nam nữ trẻ thành tâm.
 Tạo nên ngôi vị trong xong phận,
 Chan rưới phước lành bố phước ân.

.....

HUỲNH HOA TIÊN con hiền lo đạo,
 Bước Đại Đồng con thảo nên danh.
 Độ trong tử muội nương lành,
 Tiến thêm đạo pháp ban lành từ đây...”

**Đàn Ngộ thời, ngày 02 tháng 07 âm lịch năm 1968
tại Phước Thạnh Tự.**

NGỌC báu năng trau đạo đắc thành,
NỮ hiền tu luyện được nhàn thanh.
TIÊN nương phản bản lai Đàn nội,
CÔ đắc linh Trên giảng dạy rành...

NGỌC NỮ TIÊN CÔ. Tiểu Tiên mừng thay, vui
thay kỳ Bá Nhựt ! Mỗi mỗi nguyên căn được hồi nguyên
vị. Tiểu Tiên vâng lệnh Diêu Cung báo tin, vạch rõ đường
lối tịnh định cho Thiên mạng Đại Đạo Vô Vi huyền bí,
ngôi vị nào mất.....

Nhưng giờ tận diệt gần kề, Thượng Phụ ban chỉ đại
xá nên Tiểu Tiên được nhứt tịnh tại thế, công quả tuy ít
song nhằm thời kỳ ân xá nên bấy lâu về Tiên Cung hầu
Kim Mẫu, năng giảng dạy khắp nơi. Nay lai Đàn mừng
Thiên mạng, Thiên phong lương đài, cố tròn thêm bước
đạo ! E trễ kỳ ân xá tu rất khó thành !

Và cũng tỏ lòng tri ơn **Phối Sư HUỲNH HOA
TIÊN.**

THI :

Mừng đạo đức Phối Sư hiện tại,
HUỲNH HOA TIÊN công lại nghĩa đền.
Tiểu Tiên sơ nhắc nào quên !
Hộ phò Bá Nhựt, đáp đền lo sau...

Trích Thánh Giáo : Thân Phụ & Thân Mẫu của Ngài

Đàn Tuất thời, ngày mùng 08-02-1966 (âm lịch)
tại Thánh Tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt

THI :

NGỌC báu trao con đã dũa mài,
HOÀNG đồ sứ mạng buổi hôm nay.
THƯỢNG tâm các trẻ nghe lời dạy,
ĐẾ đạ Nam Bang hữu phúc rày.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

BÀI :

Thượng Sâm Thanh con ôi nghe dạy !
Quả công dày nào ngại chi thân.
Chiếu phê Thánh lệnh phân trần,
Nhứt nhơn hành đạo con cần hiểu nghe.
Cứu Cứu Huyền tường nghe lời bảo,
Ân ban con thấu đáo huyền vi.
Viên tròn công quả đàn ni,
Mẫu thân đắc vị con thì quả công.
Hồi con, phải liệu xong tâm đạo !
Ban ân con hoài bão bản thân.
Giữ gìn công quả an phần,
Phước ban con trẻ chung phần danh nêu.

Thầy ban ơn mỗi con Kim Đàn nam nữ, theo kết quả dầy công tu luyện của con **Thượng Sâm Thanh**, công dầy quả đậm, chịu bao cơn khảo đảo bên chí vững lòng, nên độ trong Cửu Huyền về nơi Tiên vị.

Thầy ban ơn cho **VIÊN** đặc lệnh lai Đàn dạy tường chơn lý, danh hiệu **LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG** do công quả tử tôn tu niệm.

THI :

Công quả dầy công giúp đạo Trời,
Độ toàn gia quuyến buổi hôm moi.
Bao công khó nhọc dầy năm tháng,
Nayặng ân ban sắc lệnh Trời.

Thầy thượng ỷ, ban ân tiếp cầu. Thăng...

Tiếp cầu :

THI :

NGUYỄN đạo lo xong đáo vị ngôi,
THI tròn danh đạo khá tô bồi.
VIÊN minh đường sáng ai tầm hiểu,
Đặc lệnh ân ban kịp đáo hồi.

* * *

LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG giáng tại Đàn,
Mừng chung Thiên mạng tịnh tâm an.
Quả công con thảo đề danh bảng,
Đến hội thi trường kịp liệu ban.

LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG. Chào chung Đàn, thành tâm tọa thiền nghe Tiên Nương chỉ điểm trên đường đạo.

THI :

Mừng mừng con thảo có công dày,
Tu luyện lo tròn Thập Ngoạt đây.
Trả thảo Mẫu Thân trên cứu thế,
Hồi chư hiền phải nghiệm suy rày !

* * *

Giáng Đàn khuyên bảo mỗi chư hiền,
Muốn được vẹn tròn cứu bản nguyên.
Công quả nên danh Thầy chấm điểm,
Sẽ là độ đặng Cửu Huyền yên...

**Đàn Ngộ thời, ngày mùng 15-04-1967 (âm lịch)
tại Thánh Tịnh Bửu Đàn**

Thầy giờ nay ban ơn công quả con **DƯƠNG VĂN KÝ** lai Đàn do công tử tôn hành đạo, giúp sanh chúng giác ngộ lo tu. Thầy ân phong **MINH NGUYỆT CHON NHƠN**. Thầy ban ơn, thương ỷ.

Tiếp cầu :

THI :

DƯƠNG danh hậu thế tại sanh tiền,
VĂN đạo thi bài chinh bốn nguyên.
KÝ gởi chư hiền tâm đạo pháp,
Giáng khuyên chung cả, hữu danh tiền.

* * *

MINH minh ngọc sáng tại dồi trau,
NGUYỆT đức chơn tâm gởi một màu.
CHƠN hữu chơn như đồng nhứt bốn,
NHƠN hòa đạo đức điểm danh cao.

MINH NGUYỆT CHƠN NHƠN. Bản Đạo sơ nhắc
chư hiền Đản nay, cần công quả công phu cho kịp buổi
đặng cứu Cửu Huyền Thất Tổ về nơi Tiên vị...

BÀI :

Mượn Thiên điển phân tường với lệnh,
Mỗi chư hiền toan tính hiệp quy.
Cám ơn chư sĩ kịp kỳ,
Lắng nghe Bản Đạo trường thi tới rồi.
Chinh quả công hiền ôi nam nữ,
Bước đạo Trời gìn giữ thuận hành.
Cảm ứng cứu khổ chúng sanh,
Công phu tịnh trí cho rành lời phân.
Phần công quả ân cần Đản nội,
MINH NGUYỆT cần sớm tối liệu lo.
Danh lưu nay đã vững đò,
Vô Vi thiết lập cần lo linh truyền.
Thượng Sâm Thanh con hiền nghe dạy !
Chinh Vô Vi cần phải hiệp hòa.
Nhớ rành đạo đức Kỳ Ba,

Đừng cho xiêu đổ, hiền mà liệu lo...

Bần Đạo có bao lời nhắc nhở chư hiền, nên noi gương đạo đức công quả công phu tiến hành cho kịp buổi thì sẽ độ Cửu Huyền về nơi Tiên vị như Bần Đạo.

Giờ nay vâng lệnh lai Đàn làm gương chung chư hiền soi tỏ. Thôi, Bần Đạo có bao lời. Bần Đạo xin kiếu...

SỰ SẮP ĐẶT & LỜI DI HUẤN TRƯỚC KHI QUI LIÊU

1) Sự sắp đặt :

Vào năm 1990, sức khỏe của Ngài **Phối Sư HUỖNH HOA TIÊN** bắt đầu hơi yếu. Ngài biết thời gian ở lại cũng không còn bao lâu, Ngài đã kêu gọi tất cả đệ tử tập trung tại Thánh Tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt vào ngày mùng 01 tháng 04 âm lịch, nhất là những giáo sư hộ đạo, để tổng dợt lần cuối cho thống nhất về đạo pháp, để sau này dễ dàng trong việc truyền bá, tiếp nối sự nghiệp của Ngài để lại.

Đặt pháp danh cho đệ tử nam nữ và nhắc nhở những lời cuối cùng (có ghi âm).

Ngày mùng 05 tháng 05 âm lịch, nhân lễ kỷ niệm đức **NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ**, Ngài làm lễ xuất sư cho những đệ tử đã trải qua thời gian tu hành tinh tấn và có khả năng hộ đạo.

Ngày 23 và 24 tháng 07 âm lịch 1990, nhân lễ kỷ niệm đức **Thiện Phổ**, Ngài kêu gọi những đệ tử đã tu lâu năm hết thuốc trở về thử đạo, nếu huệ nhãn huệ tâm sẽ được truyền pháp **Thất Nhứt Thê Dương Tinh**.

Trong thời gian này, Ngài cũng xuất khẩu thành thi, nhờ đệ tử chép lưu lại để kỷ niệm, có rất nhiều bài nhưng trích ra vài bài như sau :

TỰ THÁN VÀ DẠY ĐẠO

HUỲNH HOA TIÊN quì nơi chân Mẹ,
 Con ít lời tỏ thể Mẹ nghe.
 Hồng trần nhiều nỗi khắc khe,
 Bị đánh bị chửi, vậy mà đuổi đi.
 Con quyết dạ trường thi gặp Mẹ,
 Con quyết lòng trả thảo Mẹ Cha.
 Thường đêm niệm Phật Di Đà,
 Cầu cho gặp đặng vậy mà Minh Sư.
 Đức Minh Sư Thiện Phổ liền ừ :
 Cô muốn học tôi thời chỉ cho.
 Bá Nhựt, cô gắng cần lo.
 Luyện xong Bá Nhựt, tôi cho cô tường.
 Tam Huê Tự Đánh thường thường,
 Thất nhựt cô khá lo lường điều ni.
 Thập Ngoạt cô phải tường tri,
 Tam Niên Nhủ Bộ, cô thì hành xong.
 Cửu Niên Diện Bích nằm lòng,
 Độ xong đệ tử thoát vòng trần-ai.

* * *

Cửu Niên Diện Bích gắng công mò,
 Thiên định công bình nhỏ phước cho.
 Đại định rõ ràng tâm phát huệ,
 Nữ nam học đạo ráng cần lo !

* * *

Đò ai đậu bến sông đó ?
Mau qua rước kẻ chơn tu !
Long Hoa mở cửa trưng dù,
Rước người tu niệm đèn bù công phu.

* * *

Tiên sai bước sa nơi phạm tục,
Thánh lộ đường giây phút phạm phu.
Cả tiếng kêu hiền sĩ chơn như,
Vô Bá Nhựt lo tu luyện đạo.
Luyện cho đặng mả âm tàng tướng,
Thì mới mong chỉ hướng dắt đường.
Long Hoa mở cửa phô trưng,
Rước người tu niệm Tây Phương trở về.

* * *

Kỳ thi chót, con xin mót quả công.
Vì chúng đệ tử rất đông,
Dạy trong Bá Nhựt, chưa xong đủ bài.
Con xin với Mẹ ít ngày,
Dạy xong đệ tử, đủ bài ra thi.

* * *

Từ giã các em ở lại trần,
Ta về cảnh Phật rất an thân.
Vì thương đệ tử không người dẫn,
Lụy đồ tuôn ra biết mấy lần.

2) Lời di huấn :

Phần đất của Trần Thị Đang cho mẹ, nay giao lại cho Trần Minh Thông thừa hưởng.

Tang lễ cử hành thật đơn giản để khỏi bận lòng mọi người :

- Không nhận tiền phúng điếu.
- Không để tang như người thế tục, chỉ để tâm tang và cúng lễ hương đăng hoa quả.
- Miễn lạy trước linh sàng.
- Khỏi rước Thầy tụng kinh hoặc nhạc lễ rình rang, không đốt giấy tiền vàng bạc và cúng cơm như người thế tục.
- Các con cháu và đệ tử nam nữ đọc kinh cầu nguyện trước Thiên Bàn là được rồi.
- Các con cháu phải sống thuận hòa, thương yêu, đoàn kết hướng về đạo đức tu hành.
- Các đệ tử nam nữ muốn đền ơn thì phải cố gắng tinh tấn tu hành nối chí Ngài, đừng vì đồ kỵ ty hiềm mà chia rẽ lẫn nhau.
- Trong lúc liểu đạo, các con và đệ tử ăn chay trường đứng xung quanh thành tâm cầu nguyện, không được khóc để Ngài được nhẹ nhàng thanh thản về nơi cõi Phật.
- Khi tân liệm, không đem theo quần áo hoặc đồ đạc chi hết. Chỉ mặc đồ đạo phục và miệng ngậm 6 chữ Di Đà có sẵn do đệ tử cho.
- Sau khi tân liệm xong, mở cửa tiếp khách, bà con và đãi toàn cơm chay.

3) Những ngày cuối cùng :

Vào tháng 08 âm lịch năm 1990, vì tuổi già sức yếu, xác thân do Tứ Đại tạo thành thì tất nhiên phải tan rã theo định luật “Thành – Trụ – Hoại – Không”. Chỉ có Kim Thân

Xá Lợi hoặc linh hồn mới trường tồn vĩnh cửu, mang lấy xác thân không ai tránh khỏi tứ khổ : Sanh, Lão, Bệnh, Tử.

Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** cũng trải qua những cơn bệnh, báo hiệu sắp sửa ra đi từ già cõi đời để trở về ngôi vị.

Trong những ngày cuối, mặc dù sức khỏe rất yếu nhưng Ngài vẫn thường khuyên nhủ đệ tử ráng lo tu.

Ngày 15 tháng 08 âm lịch năm 1990, ông Ngọc Tịnh Vân – Phó Chương Quản Cửu Trùng Đài và ông Huỳnh Thiện Long – Giáo Sư tâm pháp, nhị vị đại diện Hội Thánh Chiếu Minh Tòa Thánh Long Châu đến thăm hỏi và cầu chúc Ngài sớm mạnh khỏe để tiếp tục dẫn dắt nhân sanh.

Ngài trả lời : “Có chiếu triệu rồi, phải về thôi”... và “Trễ thời kỳ khó gặp đặng Ta.” (có sự chứng kiến đông đủ con cháu và đệ tử).

Rằm tháng 08 âm lịch năm 1990, Ngài nói đi phó hội Bàn Đào trên Diêu Cung. Thật vậy, đêm 15 đến chiều 16 tháng 08 âm lịch năm 1990 Ngài chỉ nằm thêm thiếp. Đến chiều ngày 16 – 08 âm lịch năm 1990, bỗng Ngài khỏe lại, tinh thần sáng suốt, đệ tử xúm lại quây quần phần khởi và đỡ Ngài ngồi dạy để chụp hình kỷ niệm.

Trong thời gian này, những huynh đệ là đệ tử của Ngài ở Kinh Cùng (Cần Thơ) có đến chùa Minh Sư xin lập Đàn cầu cơ, hỏi rõ bệnh tình của Ngài ra sao.

Trích Đàn cơ Tý thời ngày 12 tháng 08 âm lịch năm 1990 tại chùa Minh Sư (tại Cả Sư Cả Nai)

“... Vì chung đây phó yến Bàn Đào.
 Cảm lòng thành lời trao giây lát,
 Cho đệ tử rõ điều mệnh bạc.
DUƠNG THỊ SÂM gần ngày bỏ xác,
 Chon linh về Tiên hạc thưởng ban.
 Nơi Đàn cơ mạch bảo kỹ càng,
 Cho đệ tử vài hàng sơ lược.
 Thầy từ già nương mây đời bước,
 Các tử đồng đến rước triều thiên.
 Già các con tất cả đàn tiên,
 Nương mây bạc lên miền Thượng Giới...”

4) Giờ đình mệnh :

Mặc dù con cháu và đệ tử hết lòng chăm sóc nhưng định mệnh đã an bài hay nói cách khác là Ngài đã hoàn thành sức mạng nên nay cõi Hạc qui Tiên. Vào lúc 16h30 ngày 17 tháng 08 âm lịch năm Canh Ngọ nhằm ngày 05 tháng 10 năm 1990, Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** đã an nhiên thị tịch tại Thánh tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt thuộc phường Trà Nóc – Thành phố Cần Thơ, trước sự chứng kiến đông đủ các đệ tử, con cháu và thân nhân đặc biệt có sự hiện diện của sư cô Tỳ Kheo Ni Lan Liên ở Tịnh xá Ngọc Tường thị trấn Giá Rai Minh Hải (sư

cô là đệ tử của đức Thiện Phổ, được Ngài truyền pháp Cửu Niên Diện Bích).

Hơn 40 năm tu hành khổ hạnh, Ngài **HUỲNH HOA TIÊN** chịu rất nhiều khảo đảo đắng cay, Ma Vương quấy phá, thăng trầm vinh nhục nhưng Ngài vẫn kiên gan bền chí, vượt qua tất cả mọi sự trở ngại chông gai, giữ vững tinh thần, lèo lái con thuyền Vô Vi Đại Đạo. Nay vì tuổi già sức yếu và cũng là Thiên số, Ngài từ biệt cõi đời giữa một chiều thu khi nắng vàng vừa ngả bóng, hưởng thọ 85 tuổi.

Gió thu hiu hắt lá vàng rơi,
Mẹ đã dâng Tiên đến cõi Trời.
Mẫu tử tình thâm đành vĩnh biệt,
Âm dương hai ngã cách xa rồi.

Hiếu tử Trần Minh Thông.

5) Ấn chứng liễu đạo :

Trong lúc lâm chung, Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** nhắm kín đôi mắt, đến lúc hiếu tử Trần Thị Đang và các đệ tử thành tâm cầu nguyện thì khoảng 15 phút sau, mắt trái từ từ mở ra càng lúc càng lớn. Đó là một trong những ấn chứng kết quả thành đạo của người tu Đại Thừa, Cao Đài Giáo.

Đến 21 giờ cùng ngày, lễ tân liệm bắt đầu, mắt trái vẫn mở trước sự chứng kiến của anh Bảy Hiền và hàng ngàn đệ tử, thân nhân con cháu.

6) Lễ nhập Bửu Tháp :

Lễ đưa linh cửu Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** nhập Bửu Tháp (được xây dựng phía sau Thánh Tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt, theo hình bát giác có tam cấp) cử hành vào lúc 11 giờ ngày 19 tháng 08 âm lịch năm Canh Ngọ, nhằm ngày 07 tháng 10 năm 1990, trong bầu không khí trang nghiêm, theo nghi thức Vô Vi Đại Đạo (không nhạc lễ, đạo tỳ, tang phục như người thế tục).

Chỉ chọn 4 nam đệ tử :

- 1- Ngô Phước Nguyên
- 2- Đoàn Tâm Hiền
- 3- Trần Trung Tính
- 4- Hồ Nhân Ái

Và 4 nữ đệ tử :

- 1- Lê Thị Mỹ Vân
- 2- Nguyễn Thị Quyên
- 3- Nguyễn Thị Hồng Hoa
- 4- Võ Ngọc Ánh

Đưa linh cửu vào Bửu Tháp trước sự hiện diện trên dưới 600 người gồm : đệ tử, con cháu và quan khách. Mọi người đều ngậm ngùi tỏ lòng thương tiếc đưa tiễn nhục thể của Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** đến nơi an giấc ngàn thu.

Buổi lễ an táng nhục thể Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** có sự tham dự và phân ưu của :

- 1- Ông Lê Minh Sơn – trưởng ban tôn giáo tỉnh Cần Thơ.
- 2- Đại diện ủy ban nhân dân phường Trà Nóc.
- 3- Đại diện Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh.
- 4- Đại diện Hội Thánh Cao Đài Thượng Đệ.
- 5- Đại diện Giáo Hội Tăng Già, Khất Sĩ, Tỳ Kheo, Tăng Ni.
- 6- Đại diện Thánh Tịnh Chiếu Minh Ân Giáo.
- 7- Đại diện chùa Minh Sư, Bình Thủy – Cần Thơ.
- 8- Đại diện Hội Y dân tộc thành phố Cần Thơ.
- 9- Đại diện dưỡng đường Hoàn Mỹ Cần Thơ.
- 10- Tập thể cán bộ nhân viên Tổng Đại Lý Xí Nghiệp Dược Phẩm TU 26.
- 11- Đại diện trường PTCS An Cư II.
- 12- Đại diện trường PTCS Trà Nóc II.

NHỮNG BÀI THI – ĐIỀU VĂN – TẾ LỄ

1) KHÓC MẸ :

Mẫu tử tình thâm vĩnh biệt rồi,
Đau lòng tan nát trái tim coi.
Âm dương hai ngã sâu ngăn cách,
Giữa một chiều thu huyết lệ rơi.

* * *

Ngàn năm vĩnh biệt cõi dương trần,
Biết đến bao giờ gặp Mẫu Thân !
Thập Ngoạt Hoài Thai còn nhớ đức,
Tam Niên Nhũ Bộ mãi tri ân.
Công cha như núi cao muôn trượng,
Nghĩa mẹ tựa sông rộng vạn tầng.
Con trẻ chưa tròn câu hiếu đạo,
Tiên phạm hai ngã vội chia phân.

* * *

Buồn thay tử biệt sanh ly,
Âm dương hai ngã xiết chi đoạn tràng.
Hồn linh trở lại Tiên Bang,
Xác phàm giả tạm táng an nơi này.
Các con tề tựu đủ đầy,
Cầu xin Địa Tạng nơi đây hộ trì.

Nguyện cầu Bồ Tát từ bi,
Dẫn hồn trở lại Diêu Trì Tiên Cung.
Cúi xin Thượng Đế Huyền Khung,
Ban ân cứu thế lâm chung trở về.
Bồng Lai Cực Lạc là quê,
Linh hồn thoát tục dựa kê Tây Phương.
Từ đây cách trở âm dương,
Các con bái biệt Mẹ nương Liên Đài.

Trần Minh Thông
(Đạo hiệu Ngọc Ánh Huỳnh)

2) Trích những bài thi, điệu văn tế lễ :

Buổi lễ truy điệu Ngài **Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN** có nhiều bài thi, điệu văn chia buồn của quý vị đại diện trong đạo và các nhà thơ ở tỉnh Cửu Long – Hậu Giang gửi đến, được đọc trước linh sàng :

Nghe tin Bá Mẫu đã quy Tiên,
Lòng nửa vui vui, nửa não phiền.
Người trước đã đi về cảnh lạc,
Đoàn sau sẽ đến nẻo Tiên Thiên.
Đôi lời khẩn vái xin cầu nguyện,
Hai chữ “Chia buồn” bởi hữu duyên.
Thầy Mẹ đón chờ cung Ngọc Khuyết,
Giờ này Bá Mẫu trọn phần Thiêng.

Son Hồng Đăng
(Pháp chủ Thiên Khai Huỳnh Đạo)

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn

ĐIỀU VĂN

Tê Ngài DUƠNG THỊ SÂM hưởng thọ 85 tuổi.

THI :

Sư đành bỏ cõi trần gian,
 Đệ tử đau thương giọt lệ tràn.
 Mến tiếc vô cùng Sư vắng bóng,
 Nỗi buồn vĩnh biệt cảnh ly tan.
 Dắt diu hương dẫn còn đâu nữa !
 Sư đáo Tây Phương nhập Niết Bàn.
 Để lại họ hàng nhiều mến tiếc,
 Đạo đời chung sự khóc buồn than.

* * *

Công trình vắng bớt người xây dựng,
 Xã hội mất đi một bóng hình.
 Biết nói sao cùng quy luật định,
 Trăm năm sanh tử mãi lưu truyền.
 Sư về cõi Phật an ngôi vị,
 Chiếu ánh hào quang xuống Niết Bàn.
 Chớp nhoáng nhiệm mầu như nháy mắt,
 Truyền hình hiện cảnh đẹp thiên nhiên.
 Đạo đời thống nhất hoàn toàn mới,
 Sự nghiệp trăm năm hưởng tại tiền.
 Tư tưởng không còn gieo thống khổ,
 Hai đường sanh tử hết buồn phiền.
 Đến đây tạm dứt lời văn điệu,
 Vô cùng mến tiếc biết bao nhiêu.

*Đồng kính điệu
 Thành Kính Phân Ưu cùng tang quyến*

Tiểu đệ : Nguyễn Văn A

PHÂN ƯU :

Hung tin Bá Mẫu đã quy Tiên,
Thành thật phân ưu với bạn hiền.
Khiêm diện hiềm vì do sức khỏe,
Nạn lai bởi tại dạ không yên.
Nguyện cầu Cực Lạc siêu hồn phách,
Khẩn ước Bồng Lai phản bản nguyên.
Trực dạ đôi vắn chia sót thảm,
Viễn phương xin cậy lấy ngời nghiên.

*Năm Ngan
Tân Quới*

THƠ CHIA BUỒN THI HỮU MINH THÔNG

Hay tin rất trễ việc bi ai !!!
Chín Trọng, Mười Thông thương nhớ hoài.
Từ Mẫu bỏ đời lên Cực Lạc,
Hiếu nhi tại thế chẳng hề phai.
Tử quy, sanh ký, ai mà khỏi !
Sống ở, thác về, luật chả sai.
Thành thật chia buồn cùng bửu quyền,
Chúc Bà vui hưởng cảnh Bồng Lai !

*Thi hữu : Nguyễn Ánh Thiệp
Tân Quới – Cửu Long*

CHIA BUỒN THÂN MẪU TRẦN MINH THÔNG

Chia buồn tang quyến bạn Minh Thông,
 Bác đã ra đi lánh bụi hồng.
 Ngàn dặm xa khơi đầy luyến tiếc,
 Muôn trùng cách biệt đoái hoài mong.
 Hương đăng vọng tưởng mùi phương Phật,
 Hoa quả cầu siêu chín bệ rồng.
 Thấp nén hương nguyên người quá cố,
 Tỏa sen Cực Lạc cảnh Non Bồng.

*Kính chúc phân ưu
 Tứ Bạch
 Tân Quới – Cửu Long*

THƠ CHIA BUỒN THÂN MẪU TRẦN MINH THÔNG MẮT

Hương linh Bá Mẫu thoát trần-ai,
 Phật tử thành tâm đức cảm hoài.
 Đạo pháp phổ truyền ân sĩ Đạt,
 Minh minh hộ hộ ánh Như Lai.
 Thâm thâm bác ái lưu trần thế,
 Diệu diệu vị tha hiệp nhứt đài.
 Thái Cực phụng hành chơn giáo lý,
 Quy Tiên nhập thể đáo hoàng khai.

*Nguyễn Hạnh Phúc (Bảy Phước)
 Tân Quới – Cửu Long*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU :

Mới hay tin Bác đã từ trần,
Xin có đôi lời với bạn thân.
Khẩn nguyện Chí Tôn ban Cực Lạc,
Khẩn cầu Thượng Đế thưởng hiền nhân.
Chia ly muôn thuở tình không cách,
Tiễn biệt ngàn năm, nghĩa vẫn gần.
Quy luật sẵn dành cho số mạng,
Tử sinh Thiên định phải y trần.

*Cô giáo Minh
Tân Quới – Cửu Long*

CHIA BUỒN

Tin buồn thi hữu mất người thân,
Hiền mẫu bạn Thông đã tách trần.
Định mệnh sắp bày đâu tránh khỏi,
Cam đành số kiếp được an phần.

* * *

Đau đớn phân ưu cùng bạn thơ,
Voi sầu, nguôi thảm dành thì giờ.
Bảo tồn sức khỏe lo tụng niệm,
Chay lạt, nguyện cầu dạ phụng thờ.

* * *

Hồn Bác siêu thăng miền Cực Lạc,
Thảnh thơi, nhàn rồi chốn Thiên Đàng.

Giúp cho con cháu nhiều may mắn,
Đức độ, gia phong được vững vàng.

Hà Thanh Trúc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Đôi hàng thơ lệ gọi Mười Thông,
Bác đã quy Tiên thoát bụi hồng.
Thê phách tiêu diêu nơi nước Nhược,
Hồn linh siêu thoát chốn non Bồng.
Sinh lý đã thấy đau bời dạ,
Tử biệt đành thôi, tan nát lòng.
Thương nhớ ngàn năm thương nhớ mãi,
Đôi hàng thơ lệ gọi Mười Thông.

*Giáo Triều
Tân Quới – Cửu Long*

3) Lời cảm tạ :

Cảm tạ bà con đến điếu tang,
Thành tâm tế lễ trước linh sàng.
Chia buồn chú bác từ xa tới,
Sốt thảm dựng di kế cận sang.
Đời lắm đệ huynh rơi gấn lệ,
Đạo nhiều tử muội khóc ly tan.
Cúi đầu ghi tạc công ơn đó,
Cầu nguyện mẹ tôi đến Niết Bàn.

Trần Minh Thông

NGƯỜI THỪA KẾ



Sau khi đức **Sư Bà HUỲNH HOA TIÊN** liễu đạo, các đệ tử và đạo tâm nam nữ cùng nhau kẻ công người của, góp phần trùng tu lại ngôi Thánh Tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt được khang trang và tốt đẹp như ngày nay.

Giờ đây **Sư Cô Ngọc Vân Quang** thừa kế **Sư Mẫu HUỲNH HOA TIÊN**, trụ trì và truyền pháp tại Thánh Tịnh trên, đúng với bài Thánh Giáo của đức Diêu Trì Kim Mẫu đã ban tại Phước Thạnh Tự vào tháng 10 âm lịch năm 1970.

THI :

“...Cầu nguyện nhứt tâm Mẹ chiếu soi,
VÂN QUANG con hiểu gắng gìn nôi.
Phụ truyền tử kế con lo đạo,
Nhấn nhịn hòa chung đạo đức noi.”

Nơi Chiếu Minh Minh Nguyệt hàng năm vào ngày 18 tháng 08 âm lịch, đệ tử khắp nơi tụ hội đông đủ về để làm lễ kỷ niệm tưởng nhớ tri ân bậc chơn tu đắc đạo, đã cống hiến hơn nửa đời mình cho sự nghiệp đạo đức, hoằng pháp lợi sanh, thể Thiên hành đạo.

KẾT QUẢ CỦA BÍ PHÁP TỊNH LUYỆN & NHỮNG HÌNH PHẠT HIỆN TIỀN

1) Kết quả của bí pháp :

a) Về thể xác : đây là một bí pháp bồi bổ hồi phục Tinh Khí Thần rất mau lẹ, trị được các chứng bệnh nan y, điều hòa được ngũ tạng nhờ thâm nhiếp Khí nhiệm màu của Trời Đất.

b) Về tinh thần : đem lại sự thanh thoát sáng suốt tâm linh, thông hiểu đạo pháp, khai mở trí huệ và những tiềm năng bên trong, diệt lần thất tình lục dục, mở rộng tình thương bác ái, tùy theo sức tinh tấn tu hành.

c) Về Vô Vi : căn cứ theo nội dung đại huệ nhập Bá Nhứt Trúc Cơ, trích đoạn :

“...Nếu con chẳng giữ một đàng,
Bàn đồ nhi phế nhãn quang xa liền.
Phạt cho thấy tại hiện tiền,
Khẩu trung thổ huyết chẳng yên thân phàm.
Dầu cho đến thác cũng cam,
Đọa đày Địa Ngục lại giam luân hồi.
Nhu con giữ đặng y lời,

Đắc danh quả vị phản hồi Thượng Thiên.
Độ toàn Thất Tổ Cửu Huyền,
Đồng đăng Tiên cảnh khỏi miền U Minh...”

Do đó “Nhứt nhơn hành đạo Cửu Huyền siêu thăng”. Hành giả khi làm lễ đại thệ nhập Bá Nhứt Trúc Cơ thì ông bà cha mẹ dù có tội lỗi nghiệp nặng, đang bị giam cầm nơi ngục môn thì cũng đều được tự tại trở về cảnh giới nhẹ nhàng hơn, vì thời kỳ đại ân xá.

Nên người chơn tu có một sứ mạng thật trọng đại, có một trách nhiệm thật thiêng liêng cao cả, điển hình như sự kết quả trên bước đường tu hành của đức **Sư Bà HUỲNH HOA TIÊN** đã đắc vị **KIM TIÊN HUỆ PHẬT** và Cửu Huyền cũng về Tiên cảnh như : phụ thân của Ngài đắc vị **MINH NGUYỆT CHƠN NHƠN**, còn mẫu thân của Ngài đắc vị **LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG**.

2) Những hình phạt hiện tiền :

a) Ngược lại, ông Trần Văn Biện sau khi bỏ đạo thì cha mẹ đều bị trở lại ngục môn, đến ngày cuối cùng cũng bị phạt, đau bệnh nặng nề, miệng thổ huyết và nổi mụn mủ rồi mới từ trần.

Trích Thánh Giáo : Đản Tý thời ngày 15 tháng 07 âm lịch năm 1967 tại Bửu Quang, thân phụ ông Trần Văn Biện giảng :

“Thấy con trẻ đêm thanh lai bút,
Nhờ Thầy trên tư chút ân lành.
BIỆN con chí quyết tu hành,
Sao con hồng thệ con đành lãng xao ?

Phụ Thân đã được vào non đánh,
 Tháng ngày an nơi cảnh Tiên đình.
 Ngày con xa đạo vắng hình,
 Phụ Thân trở lại ngục hình quả công.
 Đồi hàng con gắng Đàn trong !
 Nghe lời cha dạy con hòng nhứt tâm.
 Lập đại thệ nhiều năm ở trẻ,
 Con gắng tròn san sẻ danh nêu.
 Muốn cho Phụ Mẫu đồng đều,
 Kim Cang con tụng cho nhiều quả công.
 Tứ đổ tường con không tiến bước,
 Mới mong tròn phưng chúc độ nhơn.
 Con ơi, cha dạy tiếng đờn !
 Nhấn con, con tưởng công ơn thi hành.
 Nay được Thầy ban rành giảng dạy,
 Vì tử tôn nguyện lạy cầu xin.
 Nhị dâu con trẻ hữu hình,
 Lo tu nên được vong linh giảng Đàn...”

Sau nhờ dâu (tức Ngài **HUỲNH HOA TIÊN**), con cháu hết lòng cầu nguyện và tinh tấn tu hành nên ông bà cũng được giải thoát.

Trích Thánh Giáo : Đàn Ngộ thời ngày 15 tháng 10 âm lịch năm 1967 tại Chiếu Minh Minh Nguyệt, thân mẫu của ông Trần Văn Biện giảng :

“**THỦY HOA** vãng lịnh giảng Đàn tiền,
TIÊN Phật phân rồi hữu phước duyên.
NUÔNG bóng Cao Đài, Trời tế độ.
 Giảng khuyên chung cả mỗi chư hiền.

THỦY HOA TIÊN NƯƠNG. Tiểu Tiên chào chung chư Thiên mạng. Tiểu Tiên rất vui thay nhận thấy chung gia quyến nhiệt tâm lo cho đạo nên Tiểu Tiên được gần Thầy gia ân đặc Tiên vị lai Đàn, khỏi vòng lục đạo.

...Nhìn cảnh gia đàng đạo tiến lên,
Con ơi, các cháu phải xây nền !
Quả công dày dặn tròn công đạo,
Cứu độ Cửu Huyền rạng tuổi tên.
Tuổi tên hậu thế để lưu truyền,
Tôi **NGUYỄN THỊ SANG** rất hữu duyên.
Ngộ đạo Cao Đài con cháu hiệp,
Nếu không khó khỏi chốn Huỳnh Tuyền.”

b) Còn Trần Thị Út, Thánh danh là Ngọc Hương tịnh luyện Bá Nhựt Trúc Cơ, sau khi rút đạo cũng bị hành thân thổ huyết rồi mới bỏ xác.

Trích Thánh Giáo : Đàn cơ ngày mừng 05 tháng 05 âm lịch năm 1973 tại Hội Thánh Chiếu Minh, NGỌC MINH KIM TIÊN giảng :

“...Phần nữ mất đi Thánh danh, hồi này hiền tử tường chăng ? Hiền Trần Thị Út công quả sanh tiền lắm gian nan với chi phái Chiếu Minh nhưng phạm vào ngũ giới cấm nên Kim Thân chẳng còn, nhơn thân đã hoại. Xét công quả của gia môn, cho linh hồn Trần Thị Út đồng quy về Thất Sơn tịnh dưỡng, chờ ngày quyết định.”

Trong môn đồ của đức **Sư Bà HUỲNH HOA TIÊN** cũng có những vị nửa đường bỏ đạo cũng bị hình phạt hiện tiền như : đui mù, học máu...hoặc suốt đời lận đận, khổ sở.

Trên đây cũng là những tấm gương cho lớp hậu học sau này lấy đó mà răn lòng, khi bước lên Đại Thừa phải cố gắng giữ giới hạnh cho nghiêm minh.

**Ngày 21 tháng 11 âm lịch năm 1993 (Quý Dậu),
ông Trần Văn Biện giảng diễn tại Cái Gia – Vĩnh Long:**

“...TRẦN VĂN BIỆN hôm nay giảng diễn,
Đề cho đời thể hiện tấm gương.
Đi tu chẳng trọn con đường,
Lâm chung phải chịu vắn vương ngục hình.
Mắt bị nỏ không nhìn thấy được,
Miệng máu trào, trọn ngược kêu Trời.
Linh hồn chẳng được thanh thoi,
Cực hình phải chịu ở nơi Diêm Phù.
Nhờ hiền thê công phu đắc đạo,
Và các con hành giáo độ đời.
KIM TIÊN HUỆ PHẬT hết lời,
Cầu xin ân xá về nơi Phổ Đà.
Biết ăn năn thật là quá trễ,
Khuyên các con chớ kể lợi danh !
Nhứt tâm quyết chí tu hành,
Nói gương của mẹ, em anh thuận hòa.
Đây mấy lời của cha sám hối,
Đường tu hành thẳng lối tiến lên.
Giữ lời Hồng Thệ chớ quên !
Khỏi mang tội lỗi tuổi tên không mờ.”

NHỚ ƠN THẦY

Đệ tử chúng con cảm đức Thầy,
Đưa thuyền dẫn dắt, chẳng hề phai.
Thương đời, khổ lụy lòng không nản.
Mến đạo, chua cay dạ chớ nài !
Từng trải rất nhiều cơn thử thách,
Vượt qua biết mấy chặng công gai.
Bốn mươi năm chẵn lo dìu chúng,
Ơn đức bao la quá rộng dày.
Chiếu triệu rước đưa về Cực Lạc,
Hồn linh toại hưởng cảnh Bồng Lai.
Ngày nay Minh Nguyệt, Thầy xa vắng.
Hình ảnh Pháp Âm sống mãi hoài.

*Đệ tử Trần Trung Tính
Giáo Sư Vô Vi*

**Ngài Phối Sư HUỲNH HOA TIÊN
đắc vị KIM TIÊN HUỆ PHẬT**

**Trích Thánh giáo ngày mừng 09 tháng 09 âm lịch
năm 1990 tại Cái Gia - Vĩnh Long.**

...Chiếu sắc lệnh Diêu Cung Hoàng Mẫu,
Cho Hậu Giang rõ thấu huyền vi.
HUỲNH HOA TIÊN đã hồi qui,
Về châu Hoàng Mẫu kịp kỳ Long Hoa.
Về mượn điển dạy mà con trẻ,
Ban Tiên ngôi, con mẹ trùng phùng.
KIM TIÊN HUỆ PHẬT Diêu Cung,
Sen vàng chín phẩm để dùng độ dân.
Tuân lời Mẫu ân cần mượn điển,
Giáng kê con thực hiện tình thương.
Mẹ về xuống bút vài chương,
Cúi đầu bái tạ từ đường tổ tông.
Các con ơi ! Đôi dòng thi phú,
ĐẠT con ơi ! Nhớ đủ lời khuyên.
Lo tu kỳ chót cho yên,
Long Vân diễn tiến con hiện rắng thi !
TRỌNG con ta tuân y mẹ dạy,
Má cơ Trời con phải hiểu tường.
Long Vân sắp diễn bốn phương,

Con ơi ! Mẹ dạy khoa trường tiến lên.
NGỌC ANH HUỲNH tuổi tên lãnh đạo,
Mẹ dạy con, ai bảo con đi !
Con ơi ! Mẹ rất sầu bi,
Cửa không nở bỏ con đi xa đàng.
Lời mẹ trời, con toan liệu lấy.
Thi hành y sẽ thấy diệu huyền.
Đôi lời Từ Mẫu than phiền,
Con toan liệu lấy, bạn hiền luận phân.
Sang nữ phái con cần lời dạy,
Mẹ mắt ròi, con phải thương nhau !
THU ơi ! Nhớ lấy lời trao,
Trồng cây hưởng quả con mau thức thời.
MUỐT con ơi ! Nhớ lời mẹ định,
Cuộc tuần hườn chấn chỉnh đỏi xoay.
XUYẾN con nhớ lấy lời này !
Trần gian giả tạm con rày liệu tu.
ĐANG con phải ngút mù vệt tử,
Giúp đệ huynh con há nệ nài.
Con lo liệu lấy thi tài,
Hội thi kế cận sắp bài Mẹ phê.
Điền đã mãn Mẹ về Tiên cảnh,
Chờ kỳ sau sẽ dạy môn đồ.
Cúi đầu lễ tạ công cô,
Tổ tiên nội ngoại hơn hồ lui chân.

**Sư Bà HUỲNH HOA TIÊN giảng diễn tại Cái
Gia đêm 18 tháng 08 âm lịch Giáp Tuất (1994)**

THI :

KIM thọ sắc phong trước Bửu Tòa,
TIÊN phạm hai ngã khác nhau xa.
HUỆ tâm giác ngộ nhờ tu luyện,
PHẬT tánh từ bi học nhẫn hòa.

KIM TIÊN HUỆ PHẬT.

BÀI :

Ngày trở gót về ngôi Tiên cảnh,
Xa những điều âm lạnh trần gian.
Diêu Cung lệnh ngự xe Loan,
Bâng khuâng cúi lạy Mẫu Hoàng chư Tiên.
Hạ lệnh xuống điện tiền ban thưởng,
Hội công đồng vô lượng Kim Thân.
Ngôi Hai phán dạy ân cần,
Công con đã được đắc phân Thiên Tiên.
Ngôi Phật cảnh vi quyền Bồ Tát,
Cối lóp phạm chứng đạt thâm công.
Ban cho Tiên tửu xe rồng,
Tiêu dao khắp cõi trần hồng Tam Thiên.
Thương thế tục tranh quyền vật chất,
Nào biết đâu còn mất muôn đời !
Nay về báo lại con ơi !

Chiếu Minh Minh Nguyệt đôi lời rõ thông.
Mẹ kêu gọi MUỖI THÔNG lo đạo,
Bước đường đời chớ tạo nghiệp duyên !
Muốn tu đắc Phật thành Tiên,
Nghiệp trần phải dứt, oan khiên phải rời.
NGỌC VÂN QUANG nghe lời Mẹ dạy !
Kể từ nay con phải hành y.
Tu tâm sửa tánh oai nghi,
Phát ngôn đúng cách, nhớ ghi lệnh truyền.
Gọi Bí Pháp NHỊ THIÊN Chưởng Giáo,
Dạy môn đồ đồng đạo tuân hành.
Từ nay chớ có cãi canh !
Phạm vào Thiên luật, Mẹ đành bó tay.
VÂN môn đệ tháng ngày khổ cực,
Bốn năm qua hết sức vì Thầy.
Khá khen công quả đủ đầy,
Công phu còn yếu từ đây tô bồi.
Ngày sau sẽ Tiên ngôi trở lại,
Hiện thời còn cần phải gắng công.
Vấn ôn võ luyện nắm lòng,
Trau dồi lý luận tinh thông đạo mầu.
THANH NGA hãy nhớ câu khiêm tốn !
Lập quả công phải tốn bạc tiền.
Bên trong hiểu rõ Hồng Diên,
Bên ngoài lý luận cần chuyên trau dồi.
Có như thế độ đời mới được,
Hai nẻo đường Huệ Phước Song Tu.
Gắng công dẹp áng mây mù,
In kính ấn tống, công phu công trình.
VÂN, MINH cùng giữ gìn đạo hạnh !
Bước đường đời âm lạnh đã tường.
Môn sinh là đóa Thiên hương,

Đừng cho bướm chán, ong chường, nhớ ghi !

Việc tu luyện kiên trì nhẫn nại,
Hiểu và hành cần phải tinh thông.

Mới mong đắc quả thành công,

Ngày sau trở lại Non Bồng gặp Ta.

Bây giờ dạy sang qua Nam phái,
HIỀN môn sinh cần phải gắng công !

Chớ vì khảo đảo ngã lòng,

Gieo truyền tâm pháp giữ xong phận trò.

TÍNH môn đồ hằng lo thủ phận !

Đường tu hành tinh tấn thêm lên.

Kính trên nhường dưới mới bền,

Đừng khinh đừng trọng, hai bên hài hòa.

Biết đạo đức vị tha tất cả,

Nhớ y lời khỏi họa vào thân !

Thương con, chỉ dạy ân cần.

Gắng tu rồi sẽ được phần thưởng ban.

Cầu môn đồ gian nan khảo đảo,

Dù khó khăn đường đạo chớ quên !

Rèn tâm luyện chí vững bền,

Mai sau đắc quả tuổi tên sáng ngời.

TIÊM, TÂN, QUỐI, từ thời hành đạo !

Chuyển pháp luân thâu đáo huyền cơ.

Đừng nên cao vọng ước mơ !

Thức thời thì phải đợi chờ lệnh Trên.

LĂNG môn đồ chí bền tịnh luyện,

Bước đường tu cần tiến nhanh lên.

Lợi danh nào có vững bền !

Tam Huê Tụ Đảnh, đừng quên nghe trò.

Nay Bản Đạo dặn dò nam nữ,

Hành đạo thì phải giữ qui điều.

Đẹp lòng tự ái tự kiêu,

Đệ huynh đồng đạo dắt dìu lẫn nhau.
Điền dã mãn, kỳ sau dạy tiếp.
Các môn sinh phải hiệp hòa đồng !
Tu hành luyện chí gắng công,
Luyện đơn nấu thuốc mới mong đạo thành.

CẢNH CHÙA CŨ



Cảnh xưa thắm đượm nghĩa tình,
Sư Bà lánh tục ẩn mình tịnh tu.
Trải qua bốn chục mùa thu,

Đắc thành đạo quả công phu vẹn tròn.
KIM TIÊN HUỆ PHẬT sắc son,
Về châu Thượng Đế tiếng còn ngàn năm.

CẢNH CHÙA MỚI



Cửu Niên Diện Bích rạng hào quang,
Trà Nóc ngời lên cảnh đạo tràng.
Quá khứ **HUỲNH HOA** truyền bốn hướng,

Hiện tiên **HUỆ PHẬT** giáng mười phương.
Hương đăng cúng tế người công khó,
Hoa quả hiến dâng đấng vẹn toàn.
Canh Ngọ mùa thu Bà liễu đạo,
Hoàn thành sứ mạng đảo Tây Phương.

**PHỐI SỬ HUỲNH HOA TIÊN
1905 – 1990**

PHÁP
LUÂN
THƯỜNG
CHUYÊN
QUI
TAM
BỬU



VẬN
KHÍ
ÂM
DƯƠNG
HIỆP
NGŨ
HÀNH

Đặc vị KIM TIÊN HUỆ PHẬT

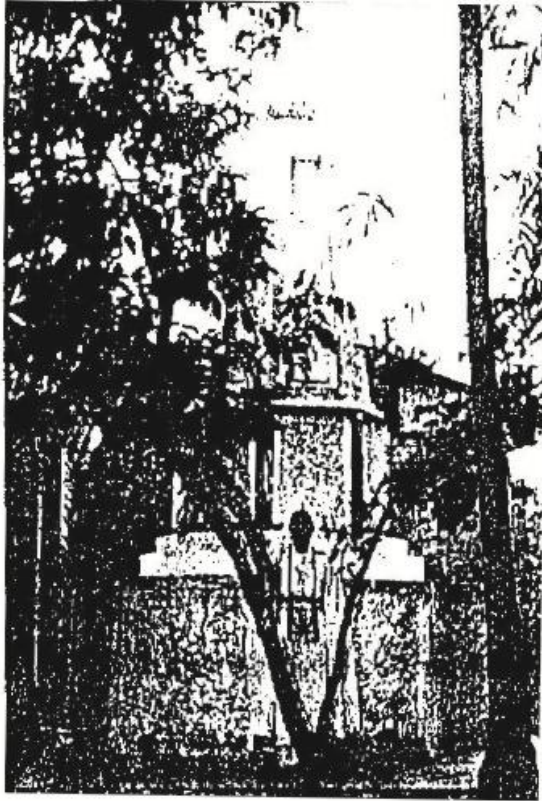
LỄ ĐƯA LINH CỬU



Tiền đưa nhục thể nhập Liên Đài,
Bốn nữ bốn nam đã sắp bài.
Tuyển chọn trước khi Bà liễu đạo,

Vâng lời di chúc chớ hành sai !

BỬU THÁP



Bửu Tháp là nơi giấu xác trần,
Luyện đơn nấu thuốc đặc Kim Thân.

Linh hồn siêu thoát về Tiên cảnh,
Triều bá Diêu Trì hưởng đức ân.

BÀI CHÚC TỤNG SƯ BÀ HUỲNH HOA TIÊN

Kính mừng đức **KIM TIÊN HUỆ PHẬT** !
 Nhờ tu hành âm chất tô bồi.
 Mùa Thu lai đạo cứu ngôi,
 Công viên quả mãn phản hồi Tiên cung.
 Hồi ở thế vô cùng khôn khổ,
 Bị Ma Vương cám dỗ đủ điều.
 Vững lòng luyện, chí không xiêu.
 Diệt trừ tham vọng, quý yêu tam bành.
 Hết ham muốn tranh danh đoạt lợi,
 Dứt việc đời, tìm tới Thiền Môn.
 Tịnh tu chế phách tạo hồn,
 Luyện Tinh hóa Khí bảo tồn Thần minh.
 Bốn mươi năm Huỳnh Đình tụng niệm,
 Phá Nê Hườn hiển hiện Tam Huê.
 Âm dương hiệp nhứt không xê,
 Tam Quan Cửu Khiếu thông về Khảm Ly.
 Truyền pháp đạo Vô Vi Bá Nhựt,
 Hành Trúc Cơ đúng bực Thượng Thừa.
 Sân, si, ái, ó, ngăn ngừa.
 Đắc thành đạo quả, ngôi xưa trở về.
 Gương nữ phái tên đề đạo sử,
 Nhờ tam công nay dự Long Hoa.
KIM TIÊN HUỆ PHẬT bửu tòa,
 Giáo truyền Tân Pháp kỳ ba độ đời.
 Kêu nữ phái khắp nơi thức tỉnh,

Phé việc đời thiên định tu hành.
Thoát vòng tứ khổ lợi danh,
Luyện đơn nấu thuốc đặc thành Phật Tiên.

*Thánh Tịnh Chiếu Minh Minh Nguyệt
Phường Trà Nóc – TP. Cần Thơ*

TƯỞNG NIỆM SƯ BÀ HUỲNH HOA TIÊN

Ân đức Sư Bà đã góp công,
Lập chùa truyền đạo khắp Tây Đông.
Đưa người lánh tục sang bờ Giác,
Rước khách tâm Tiên đến cảnh Bồng.
Nam giới tinh tâm trừ Hồ Bạch,
Nữ lưu định trí diệt Long Hồng.
Huyền Quang khai Khiếu tri Thiên Địa,
Ngũ Khí Triều Ngươn đặc lục thông.

*Xuân Mậu Dần năm 1998
Trần Minh Thông*

Trên đây là bút tích của Ngọc Ánh Huỳnh - Tiếp đạo Hiệp Thiên Đài.

HẾT./.

KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC AN TÔNG :

1) CAO ĐÀI CƠ PHỔ ĐỘ :

- 1) Huấn Từ Đức Chí Tôn - Ngọc Hoàng Thượng Đế
- 2) Ngô Văn Chiêu người môn đệ đầu tiên
- 3) Thánh Đức Chuyển Mê
- 4) Thánh Đức Chơn Kinh
- 5) Chánh Giáo Thánh Truyền
- 6) Bình Minh Đại Đạo
- 7) Tam Thừa Chơn Giáo
- 8) Khuyển Nữ Hồi Tâm
- 9) Giáo Đoàn Nữ Giới
- 10) Thánh Giáo sưu tập năm 1965
- 11) Thánh Giáo sưu tập năm 1966 -> 1981
- 12) Thánh Giáo sưu tập của Vạn Hạnh Thiền Sư
- 13) Thánh Giáo sưu tập của Trần Hưng Đạo Đại Vương
- 14) Thánh Ngôn Hiệp Tuyển
- 15) Bồi Dưỡng Đức Tin
- 16) Bức Tâm Thư của Phạm Hộ Pháp

- 17) Đại Giác Thánh Kinh & Kinh Thánh Giáo Pháp
- 18) Pháp Bảo Tâm Kinh (Quan Âm Bồ Tát)
- 19) Bảo Pháp Chơn Kinh (Phật Di Lạc)

2) CAO ĐÀI CƠ TUYỂN ĐỘ (PHÁI CHIẾU MINH) :

- 1) Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu (1878 – 1932)
- 2) Giải Nghĩa Truyện Tây Du (Thầy giải lúc sanh tiền)
- 3) Đại Thừa Chơn Giáo
- 4) Vô Tự Chơn Kinh - Trước Tiết Tàng Thơ (đạo hữu Ngô Mạnh Thường trích soạn từ quyển Trước Tiết Tàng Thơ)
- 5) Kinh Cảm Ứng
- 6) Tam Nhật Đàn
- 7) Thánh Giáo Đàn CMTTVVCL năm 1932 -> 1944
- 8) Thánh Giáo Đàn CMTTVVCL năm 1972 -> 1996
- 9) Trích Thánh Giáo Chiếu Minh (Linh Bửu Đàn soạn)
- 10) Thánh Giáo Đàn Long Ân năm 1963 -> 1966
- 11) Thánh Giáo Đàn Phú Lâm năm 1926 -> 1932 (lúc Thầy còn sanh tiền do Long Ân Đàn soạn)
- 12) Qui Điều Nội Lệ (Long Hoa Đàn năm 1951)
- 13) Thánh Giáo Lược Biên năm 1965 -> 1975 (Long Hoa Đàn soạn)
- 14) Thánh Huấn Lược Biên – Tinh Hoa Giáo Lý (Long Hoa Đàn soạn)
- 15) Thánh Giáo Đàn Long Hoa năm 1967

16) Thánh Giáo Đản Long Hoa năm 1969

17) Thánh Giáo Đản Long Hoa năm 1971 -> 1975

18) Thánh Giáo Đản Long Hoa năm 1982

19) Thánh Giáo Thảo Lư Đản – Giác Minh Đản năm 1935
-> 1938

20) Qui Điều Nội Lệ Phái Chiêu Minh (Long Ân Đản – Phú Lâm Đản) năm 1951

21) Thánh Giáo Linh Bửu Đản & Thánh Đức Qui Nguyên năm 1981 -> 1997

22) Minh Khai Hải Ngoại – Chiêu Minh Đản năm 1999 -> 2007

23) Tây Du Chơn Giải (Chiếu Minh Giáo Tòa – Huệ Pháp Thiên Tôn)

24) Đạo Pháp Bí Giải (Huệ Minh Kim Tiên)

1) Tiểu sử đức Nhị Thiên Giáo Chủ (Võ Văn Phẩm) (1888 – 1940)

2) Tiểu Sử đức Kim Tiên Huệ Phật (Huỳnh Hoa Tiên – Chiêu Minh Minh Nguyệt)

CHÁNH PHÁP CHƠN TRUYỀN
(ĐẠO TRƯỞNG THIÊN PHỤC NGUYÊN) :

- 1) Tam Giáo Đồng Nguyên – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1987-1988)
- 2) Phương Châm Giải Thoát – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1988)
- 3) Tiên Thiên Đại Đạo – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1989)
- 4) Chơn Pháp Vô Vi – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1989)
- 5) Bí Pháp Bảo Ngon Phục Tánh – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1989 – 1990)
- 6) Minh Tâm Chơn Giáo – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1990)
- 7) Báo Hiếu Trọng Ân – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1990)
- 8) Vô Thừa Chơn Giáo – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1991)
- 9) Vô Hình Quan – Hiệp Siêu Hình (Đàn cơ năm 1992)